

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 05-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Công Hùng;

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực x - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Linh-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực x - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Kpuih Q, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2006 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai); CCCD số: 064206015711 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/9/2021; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu H, sinh năm 1972 và bà Kpuih N, sinh năm 1976, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/01/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Rơ Lan N. Tại kết luận giám định độ tuổi đối với ông Rơ Lan N, tại thời điểm giám định (tháng 11/2024) là từ 18 năm đến 19 năm.

Nơi cư trú: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai). Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Rơ Lan H, sinh ngày 01/01/2004; nơi cư trú: Làng S1, xã I2, huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là Làng S1, xã I, tỉnh Gia Lai). Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Siu H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là Làng K, xã I, tỉnh Gia Lai). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Siu H3; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, xã C, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/10/2024, Kpuih Q (Không có giấy phép lái xe theo quy định), Kpuih M và Kpă L cùng nhau uống rượu tại nhà của Kpuih M. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì Q đi về trước tắm rửa và ăn cơm. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, Q ra phía trước nhà ngồi chơi thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 81AS - 025.97, có dung tích xi lanh 110.3 cm³ (Xe của ông Siu H, là bố ruột của Q) đang dựng ở sân đất phía trước nhà. Q thấy lốp trước của xe mô tô bị non hơi, đồng thời có chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa nên Q ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển đi từ nhà ra hướng đường tỉnh lộ 663, mục đích để tìm kiếm quán bơm lốp xe. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đi trên đường nội bộ làng K, xã I và lấn sang phần đường bên trái theo hướng từ làng K, xã I đi ra hướng đường tỉnh lộ 663 với tốc độ khoảng 40 - 50km/h. Cùng lúc này, ở phía trước theo hướng ngược chiều có xe mô tô biển kiểm soát 26H8 - 1521 do Rơ Lan N điều khiển, đã chuyển hướng từ đường nhánh bê tông (đường nội bộ làng K, xã I) rẽ phải về đường nhựa liên thôn (đường nội bộ làng K, xã I) và đang điều khiển xe đi thẳng theo hướng đi từ hướng đường tỉnh lộ 663 về hướng làng K, xã I. Do Q không chú ý quan sát và đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, nên khi phát hiện Rơ Lan N điều khiển xe gần đến vị trí đầu xe của Q khoảng 3-4m thì Q mới đạp thắng, giảm tốc độ để tránh né, nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe của Q đã tông vào đầu xe của N, làm N và Q ngã xuống đường. Hậu quả Q và N bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 14/10/2024 thì Q xuất viện, đến ngày 19/10/2024 thì N xuất viện, hai xe mô tô bị hư hỏng.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tại đường liên thôn thuộc làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là làng K, xã I, tỉnh Gia Lai). Mặt đường nhựa bê tông rộng 3,2m, ở giữa lòng đường không có vạch kẻ, phía bên phải theo hướng thị trấn C (Nay là xã C) đi xã I giao với đường liên thôn được trải bê tông xi măng có chiều rộng mặt đường là 3m, phần tiếp giáp giữa 2 mặt đường có chiều rộng là 8,7m. Hai bên là lề đường đất, lề đất bên trái theo hướng từ thị trấn C (Nay là xã C) đi xã I rộng 2,4m, lề đất bên phải rộng 1,4m. Lắc cột điện số: 476CPR/50/4 nằm tại hành lang bên trái theo hướng thị trấn C (Nay là xã C) đi xã I làm cột mốc. Chọn mép đường bên trái theo hướng thị trấn C (Nay là xã C) đi xã I làm mép đường chuẩn để đo các vết ghi nhận tại hiện trường.

- Vị trí số (1) là vết trượt (nghi của lốp xe) kích thước (3,4x0,05) m nằm trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ hướng thị trấn C (nay là xã C) đi xã I, tâm điểm bắt đầu số

(1) cách mép đường làm chuẩn là 1,5m, cách cột mốc là 10,8m, tâm điểm kết thúc số (1) cách mép đường làm chuẩn là 1,4m.

- Vị trí số (2) là vết cày đôi đứt nét trong diện (1,6x0,3x 0,005)m nằm trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ hướng thị trấn C (Nay là xã C) đi xã I, tâm điểm bắt đầu số (2) cách mép đường làm chuẩn là 1,5m, cách tâm điểm kết thúc số (1) là 0,6m. Tâm điểm kết thúc số (2) cách mép đường làm chuẩn là 1,3m và nằm tại vị trí gác để chân bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 26H8 – 1521.

- Vị trí số (3) là vết cày đôi đứt nét trong diện (1,4x0,1x 0,005)m nằm trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ hướng thị trấn C (Nay là xã C) đi xã I và chệch xéo về hướng mép đường làm chuẩn. Tâm điểm bắt đầu số (3) cách mép đường làm chuẩn là 1,1m và cách tâm điểm bắt đầu số (2) là 0,3m. Tâm điểm kết thúc số (3) cách mép đường làm chuẩn là 0,2m.

- Vị trí số (4) là xe mô tô biển kiểm soát 26H8 - 1521 đang nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng mép đường làm chuẩn, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Tâm trục I bánh xe cách mép đường làm chuẩn là 0,7m và cách tâm điểm kết thúc số (3) là 0,4m, tâm trục II bánh xe cách mép đường làm chuẩn là 1,6m.

- Vị trí số (5) là xe mô tô biển kiểm soát 81AS - 025.97 đang nằm đổ nghiêng bên trái tại lề đường đất bên trái (Theo hướng thị trấn C (nay là xã C) đi xã I) đầu xe chệch xéo về lề đường đất bên trái, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Trục I bánh xe gãy rời khỏi vị trí lắp ráp và nằm tại mép đường làm chuẩn, từ tâm trục I đo đến tâm trục II bánh xe là 2,2m, tâm trục II cách mép đường làm chuẩn là 1m.

- Vị trí số (6) là đám mảnh vỡ nhựa, máu, dép nằm trong diện (1,3x0,5)m, Tâm điểm số (6) cách mép đường làm chuẩn là 1,3m và cách tâm trục II bánh xe số (5) là 3,4m. Tiến hành đo tâm điểm mép trái đường nhánh bê tông (nội bộ làng Klũh Klũh, xã I) giao, cắt nhau với đường nhựa liên xã thuộc địa phận làng Klũh Klũh, xã I đến tâm điểm bắt đầu số (2) là 7,5m, đến tâm trục II bánh xe số (4) là 5,65m, đến tâm trục II bánh xe số (5) là 6,5m.

* Kết quả kiểm tra dấu vết trên phương tiện xác định:

- Dấu vết trên phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 26H8-1521: Toàn bộ ốp nhựa bảo vệ đầu xe bên trái, bên phải bị nứt vỡ, cụm đèn chiếu sáng phía trước, xi nhan phải, trái rời khỏi vị trí lắp ráp; Dè chắn bùn phía trước rời khỏi vị trí lắp ráp; Phuộc nhún phía trước bên trái nứt vỡ; Vành kim loại của trục bánh trước, nan hoa gãy rời khỏi vị trí lắp ráp; Bề mặt bên trái của trục quay bánh trước bị trầy xước, bào mòn kim loại; Trục ốc cố định phía bên trái của trục quay lốp trước bị trầy xước, bào mòn kim loại. Phuộc nhún phía trước bên phải bị cong vênh đẩy ngược về sau; Ốp nhựa sườn xe bên phải, bên trái rời khỏi vị trí lắp ráp; Bàn đạp chân phanh bị cong vênh đẩy ngược về sau; Đầu kim loại, cao su của gác để chân trước bên phải bị trầy xước, bào mòn kim loại; Đầu kim loại gác để chân phía sau bên phải bị trầy xước, bào mòn kim loại.

- Dấu vết trên phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 81AS-025.97: Gương chiếu hậu bên phải rời khỏi vị trí lắp ráp; Ốp nhựa bảo vệ đầu xe bên phải nứt vỡ; Cụm đèn chiếu sáng phía trước, xi nhan phải, trái rời khỏi vị trí lắp ráp; Mặt nạ xe nứt vỡ, trầy xước; Dè chắn bùn phải nứt vỡ, rời vị trí lắp ráp; Dè chắn bùn trước, sau của trục bánh

trước nứt vỡ, rời khỏi vị trí lắp ráp; Chạng ba gãy rời khỏi vị trí lắp ráp; Phuộc nhún trước phải vỡ; Vành kim loại phía trước bên phải của lốp trước nơi tiếp xúc với lốp xe bị trầy xước, bào mòn kim loại, chiều hướng từ ngoài vào trong. Nan hoa xe phía bên trái bị trầy xước, bào mòn kim loại chiều hướng từ ngoài vào trong tâm bánh xe; Dè chắn bùn trái bị nứt vỡ; Đầu kim loại của gác đê chân trước bên trái bị trầy xước, bào mòn cao su, phần sắt cố định của chân chống nghiêng bị trầy xước, bào mòn kim loại.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 02/10/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đối với Kpuih Q xác định nồng độ cồn trong máu là: 84,98 Mg/dl.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đối với Rơ Lan N xác định nồng độ cồn trong máu là: 127,76 Mg/dl.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống của Kpuih Q số 547/KLTTCT-TTPY ngày 06/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai. Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Kpuih Q tại thời điểm giám định là: 66%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống của Rơ Lan N số 548/KLTTCT-TTPY ngày 06/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai. Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Rơ Lan N tại thời điểm giám định là: 78%.

Tại kết luận giám định độ tuổi trên người sống của Rơ Lan N số 2642/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ. Kết luận: Độ tuổi của Rơ Lan N tại thời điểm giám định (Tháng 11/2024) là: từ 18 năm đến 19 năm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS ngày 19/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Gia Lai. Kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 26H8-1521, bị thiệt hại là 1.241.000 đồng. Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 81AS-025.97, bị thiệt hại 2.784.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81AS-025.97;
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 26H8-1521.

Ngày 20/01/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 77/QĐ-ĐTTH bị thu giữ, tạm giữ bằng hình thức:

- Trả lại 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 81AS-025.97 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Siu H;

- Trả lại 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 26H8-1521 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Rơ Lan H.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị hại Rơ Lan N không yêu cầu bị cáo Kpuih Q phải bồi thường dân sự, đồng thời có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kpuih Q.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 26H8 - 1521, chủ sở hữu hợp pháp là ông Rơ Lan H không yêu cầu bị cáo Kpuih Q phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-CPR ngày 17/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là Viện kiểm sát nhân khu vực 8, tỉnh Gia Lai) truy tố bị cáo Kpuih Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Kpuih Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Kpuih Q mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Gia Lai đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Kpuih Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Kpuih Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Gia Lai) cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị hại ông Rơ Lan N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời không có ý kiến hay yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Siu H và ông Rơ Lan H không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C (Nay là cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Gia Lai) trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám

nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, các bản kết luận giám định và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/10/2024, tại đường nội bộ làng K, xã I huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là làng K, xã I, tỉnh Gia Lai), Kpuih Q không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81AS - 025.97 (Có dung tích xi lanh 110.3 cm³) trong khi trước đó đã có sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong máu là 84,98 Mg/dl. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và tay lái, đi lấn sang phần đường xe ngược chiều nên đã tông vào đầu xe mô tô biển kiểm soát 26H8-1521 do Rơ Lan N điều khiển. Hậu quả làm Rơ Lan N bị tổn hại 78% sức khỏe, Kpuih Q bị tổn hại 66% sức khỏe và xe mô tô biển kiểm soát 81AS-025.97 bị thiệt hại là 2.784.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 26H8 - 1521 bị thiệt hại là 1.241.000 đồng. Hành vi của bị cáo Kpuih Q đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và Điều 17 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (Nay là khoản 1, khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 12, Điều 17 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2025). Hành vi của bị cáo Kpuih Q đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Gia Lai) truy tố bị cáo Kpuih Q về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Kpuih Q là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi vô ý đã xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác, đồng thời còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, đồng thời đã làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định và tại thời điểm điều khiển xe trong người có nồng độ cồn là 127,76Mg/dl. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn nghiêm trọng, nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để không chỉ răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo mà còn góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Đối với bị hại Rơ Lan N điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, tại thời điểm điều khiển xe trong người có nồng độ cồn là 127,76Mg/dl,

hành vi đó đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (Nay là khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2025). Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã có Công văn đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai xử lý hành chính đối với Rơ Lan N là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với ông Siu H và ông Rơ Lan H là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 81AS - 025.97 và xe mô tô biển kiểm soát 26H8 - 1521. Quá trình điều tra xác định ông Siu H và ông Rơ Lan H không biết việc Kuih Q và Rơ Lan N tự ý lấy xe đi và gây tai nạn. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với ông Siu H và ông Rơ Lan H về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với hành vi của ông Rơ Lan H không làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe đã vi phạm Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ (nay là Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai có Công văn đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai xử lý hành chính đối với Rơ Lan H theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai) đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Kpuih Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Kpuih Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Kpuih Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2025) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực x, tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thy Thy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

**Lê Công Hùng Nguyễn Ngọc Bình
Thy**

Phan Thị Thy

